

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (HNX: PVS)

Ngành

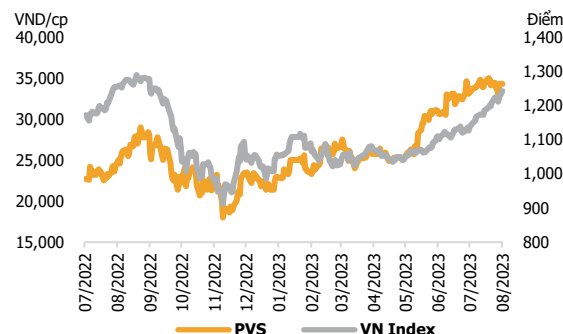
Dầu khí

KỲ VỌNG TĂNG TRƯỞNG ĐẾN TỪ MẢNG M&C, DỰ ÁN LÔ B KỲ VỌNG CÓ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ (FID) TRONG NĂM 2023

Một số chỉ tiêu chính

	2022	2023F
Doanh thu thuần (tỷ VND)	16,373	16,787
LN gộp (tỷ VND)	915	1,060
LN ròng (VND)	944	1,059
Tăng trưởng LNR (%)	33%	12%
EPS (VND)	1,849	2,086
Tăng trưởng EPS (%)	33%	13%
BVPS (VND)	25,564	26,649
ROE (%)	8%	8%
ROA (%)	4%	4%

Diễn biến giá cổ phiếu



Cơ cấu cổ đông

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	51.38%
Cổ đông khác	48.62%

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Đồng Việt Dũng

dungdv@psi.vn

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng mạnh so với cùng kỳ. PVS ghi nhận 4,710.6 tỷ đồng doanh thu (+148% YoY và + 27.2% QoQ) và 236.7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong quý 2/2023 (tăng mạnh so với mức 10.3 tỷ cùng kỳ). Mảng M&C vẫn là mảng kinh doanh chủ đạo, mang về doanh thu lớn nhất trong khi mảng cho thuê tàu FSO/FPSO và các dịch vụ căn cứ cảng có đóng góp lớn vào hiệu quả sinh lời cho PVS.

FPSO/FSO tiếp tục đóng góp tích cực vào hoạt động kinh doanh của PVS. Trong năm 2022, lợi nhuận được chia từ các liên kết liên doanh FPSO/FSO đóng góp tới 56% lợi nhuận trước thuế của PVS, chủ yếu nhờ giá hợp đồng cho thuê cải thiện, nhất là với FPSO Ruby II. PVS gia hạn hợp đồng FPSO Ruby II đến hết năm 2023 với giá thuê ngày là \$92,500.

Kỳ vọng dự án Lô B – Ô môn có FID vào cuối năm 2023. Chuỗi dự án khí Lô B – Ô Môn đang được PVN chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực hoàn thành mục tiêu được nhận quyết định đầu tư (FID) vào năm 2023, nhằm bảo đảm tiến độ thi công (dự án thượng, trung nguồn) để đón dòng khí về bờ vào năm 2026. Chúng tôi kỳ vọng việc Luật Dầu khí sửa đổi đã có hiệu lực từ đầu tháng 7, cùng với Quy hoạch Điện VIII được phê duyệt trong tháng 5 có thể sẽ là động lực để dự án Lô B - Ô Môn sớm nhận được quyết định đầu tư cuối cùng (FID).

Nguồn công việc từ Dự án Lô B đảm bảo cho khả năng tăng trưởng dài hạn của PVS. Phần công việc được giao cho PVS có giá trị \$1 tỷ, bao gồm: gói EPCI cho Giàn trung tâm, Hub, các Giàn thu gom, hệ thống đường ống nội bộ và các hệ thống khác. Chúng tôi kỳ vọng kinh nghiệm chuyên môn đã được chứng minh qua các dự án như Sao Vàng Đại Nguyệt, Sư Tử Nâu,... sẽ giúp PVS đảm bảo được khả năng thực hiện gói thầu lớn này. Ngoài ra, dự án này cũng sẽ mang lại nguồn công việc ổn định trong dài hạn cho đến khi kết thúc vòng đời dự án (năm 2049), bởi các hạng mục nêu trên luôn cần phải đầu tư để duy trì hoạt động.

1. Kết quả kinh doanh quý 2/2023

Kết quả kinh doanh tích cực nhờ mảng hoạt động cốt lõi. Doanh thu thuần của PVS trong quý 2 đạt 4,711 tỷ đồng, tăng 23.6% YoY. Lợi nhuận gộp của công ty đạt 188.4 tỷ đồng trong quý, tăng 30.35% YoY. Mảng cơ khí dầu khí đóng góp 60.2% trong cơ cấu doanh thu, đạt 2,833.5 tỷ đồng (tăng gấp 4.4 lần cùng kỳ và tăng 33% QoQ), vẫn là mảng kinh doanh trọng điểm của công ty. Kể từ sau quý 2/2022 với mức doanh thu khá thấp (chỉ đạt hơn 638 tỷ đồng), trong 12 tháng gần đây doanh thu từ mảng cơ khí dầu khí tương đối ổn định, đóng góp từ 50 – 60% trong tỷ trọng doanh thu chung của PVS, cho thấy các dự án đã dần được PVS triển khai hiệu quả hơn sau quãng thời gian bất ổn vì đại dịch.

Mảng FSO/FPSO cùng các dịch vụ căn cứ cảng đóng góp 64% vào tổng lợi nhuận gộp của PVS.

+ **Dịch vụ FSO/FPSO:** PVS hiện đang vận hành 6 tàu FSO/FPSO, với hiệu suất hoạt động liên tục và đều có hợp đồng dài hạn. Trong năm 2023 công ty đã ký gia hạn cho thuê 2 tàu FSO Ruby II và FSO Biển Đông. Doanh thu trong quý 2 của mảng này đạt 523 tỷ đồng (chiếm 11.1% doanh thu), lợi nhuận gộp đạt 56.6 tỷ đồng (cùng kỳ năm ngoái lỗ 4.4 tỷ đồng).

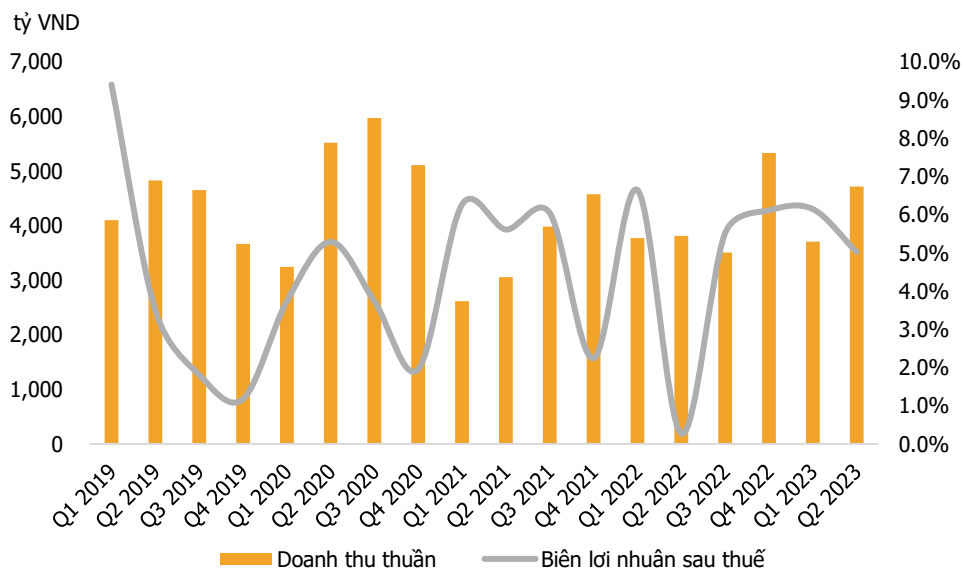
+ **Dịch vụ căn cứ cảng:** PVS hiện có 8 cảng biển mang lại doanh thu ổn định cùng mức biên lợi nhuận tốt cho công ty. Trong quý 2 doanh thu từ các dịch vụ cảng đạt hơn 366 tỷ đồng (chiếm 7.8% doanh thu), lợi nhuận gộp đạt 63.7 tỷ đồng (+3.6% YoY).

Lũy kế 6 tháng đầu năm doanh thu PVS đạt 8,414 tỷ đồng, đạt 63.7% kế hoạch năm, tăng 11% YoY. Lợi nhuận sau thuế đạt 236.7 tỷ đồng, giảm 14.3% YoY.

Kỳ vọng có FID (Quyết định đầu tư cuối cùng) dự án Lô B trong năm 2023 nhờ chất xúc tác đến từ Luật Dầu khí sửa đổi.

Chúng tôi cho rằng việc không có FID trong tháng 6/2023 là do PVN/Phủ Quốc POC chưa thể hoàn tất các đàm phán và ký kết các hợp đồng GSA, GSPA và PPA. *Chúng tôi kỳ vọng việc Luật Dầu khí sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01/07/2023 sẽ là yếu tố quan trọng giúp dự án Lô B có thể có FID trong 6 tháng tới, qua đó giúp công ty có thể ghi nhận doanh thu từ dự án này ngay trong năm nay.*

Kết quả kinh doanh



Những vấn đề cần giải quyết để có FID dự án Lô B – Ô Môn

- (1) Tổng mức đầu tư Lô B (giai đoạn 1) đến khi đưa được khí vào bờ vào khoảng 2,1 tỷ USD, trên nguyên tắc 30% vốn chủ sở hữu, PVN/PVEP cần vay 1,47 tỷ USD từ các ngân hàng quốc tế. Như vậy, PVN/PVEP cần hoàn thiện Báo cáo đầu tư để thuyết phục được các ngân hàng quốc tế khi Chính phủ không phát hành Bảo lãnh Chính phủ (GGU).

- (2) Nếu tiếp nhận 2 nhà máy điện, về cơ bản các điều kiện trong hợp đồng PPA (giá bán khí tiem cận mức 14 USD/triệu BTU chuyển ngang giá bán điện tiem cận mức $2.200 \div 2.500$ đồng/kWh, tùy thuộc hiệu suất CCGT) sẽ vẫn không thay đổi, vẫn cao hơn so với giá bán điện bình quân. Trên cơ sở đó, trừ khi Chính phủ cam kết giao EVN tiêu thụ hết sản lượng điện, còn không thì Chuỗi dự án lại rơi vào bế tắc. Ngoài ra, trừ khi điều chỉnh giảm giá khí và tăng giá bán điện, còn nếu như vẫn bảo lưu như hiện tại và cam kết tiêu thụ hết sản lượng thì EVN sẽ thua lỗ. Ngược lại, dự án Lô B sẽ không có hiệu quả kinh tế.

Chúng tôi dự phóng doanh thu và lợi nhuận năm 2023 của PVS đạt 16,787 tỷ đồng (+2.5% YoY) và 1,059 tỷ đồng (biên LNST 6.3%) dựa trên các giả định chính dưới đây:

- (1) Giá dầu được dự báo duy trì ổn định ngưỡng cao, hỗ trợ nhu cầu với các dịch vụ dầu khí cùng với tiến độ của các dự án dầu khí thượng nguồn.
- (2) Mảng FPSO/FSO sẽ tiếp tục đóng góp ổn định vào kết quả kinh doanh năm 2023 của PVS, khi công ty đã ký gia hạn cho thuê 2 tàu FSO Ruby II và FSO PTSC Biển Đông 01.
- (3) Mảng M&C trong năm 2023 tiếp tục khả quan với sự đóng góp từ các dự án: Dự án Gallaf – GĐ 3 (tổng giá trị hợp đồng 300 triệu USD); Dự án điện gió Hải Long (tổng giá trị hợp đồng 180 triệu USD); Dự án chế tạo chân đế Shwe tại Myanmar (tổng giá trị hợp đồng 200 triệu USD) và mới đây là dự án Cung cấp chân đế ngoài khơi cho Orsted Taiwan Limited.
- (4) Kỳ vọng dự án Lô B – Ô môn có FID vào năm 2023

2. Triển vọng 2023: Hoạt động tàu chứa FPSO/FSO và hoạt động M&C là động lực chính cả trong ngắn và dài hạn.

2.1. Mảng M&C:

Dự án Lô B có thể đóng góp vào doanh thu từ năm nay. Chúng tôi kỳ vọng dự án này sẽ có FID trong nửa cuối năm 2023 khi **Luật Dầu khí sửa đổi** đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/07/2023. Nguồn công việc mà PVS đảm nhận được công ty ước tính giá trị lên tới \$1 tỷ, và có khả năng sẽ ghi nhận một phần doanh thu ngay trong năm nay.

Tiếp tục trúng thầu các gói thầu mới: Ngày 19/5, PVS công bố đã giành được hợp đồng M&C để sản xuất 33 chân đế cho các trang trại điện gió ngoài khơi Greater Changhua 2b và Greater Changhua 4 tại Đài Loan cho Orsted Taiwan Limited – công ty con của Orsted có trụ sở tại Đài Loan.

Tiềm năng điện gió lớn tại Việt Nam. Theo ước tính của World Bank, Việt Nam sở hữu tiềm năng điện gió ngoài khơi tới hơn 500 GW và có thể cung cấp nguồn điện năng tương đương từ điện than hiện tại nhờ ưu thế của đường bờ biển dài và khả năng chịu sức gió mạnh của gió mùa Đông Bắc. Vì vậy, chúng tôi cho rằng, PVS – với vị thế là đơn vị duy nhất trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có đầy đủ chức năng, cơ sở pháp lý để thực hiện công tác đầu tư, phát triển và vận hành khai thác các dự án điện gió ngoài khơi tại Việt Nam - sẽ có tiềm năng lớn trong việc giành được các hợp đồng điện gió ngoài khơi.

Quy hoạch điện VIII tăng vai trò điện gió (đặc biệt là điện gió ngoài khơi) trong cơ cấu nguồn điện. Theo Quy hoạch điện VIII mới nhất, tổng công suất điện gió đến năm 2030 (gồm cả trên bờ, gần bờ và ngoài khơi) có thể lên tới 27,880 MW. So với phiên bản dự thảo tháng 3/2022, bản dự thảo hiện tại đã tăng tỷ trọng điện gió từ 13% lên 18% vào năm 2030. Quy hoạch điện VIII cũng thể hiện rõ tiềm năng dài hạn của PVS khi tỷ trọng điện gió ngoài khơi trong cơ cấu điện sẽ tăng từ 3.8% năm 2030 lên 16% năm 2050. Bên cạnh đó, theo chia sẻ của lãnh đạo PVS tại ĐHCĐ năm 2023, PVS sẽ không cần phải giải quyết các bài toán về điện lưới, huy động, hay giá FIT đang sốt nóng hiện nay.

Các phiên bản dự thảo Quy hoạch điện VIII

	Tháng 03/2022			Tháng 04/2022		Hiện tại	
Loại hình điện	2022	2030	2045	2030	2045	2030	*2050

Điện mặt trời	21%	14%	21%	11%	23%	13%	32%
Điện khí	9%	23%	25%	25%	19%	25%	8%
Điện gió	6%	13%	22%	12%	29%	18%	29%
Thủy điện	28%	17%	7%	20%	9%	19%	6%
Điện than	33%	27%	17%	26%	9%	19%	0%
Khác	3%	6%	8%	6%	11%	7%	25%
Tổng	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%

Nguồn: Dự thảo quy hoạch điện VIII, PSI tổng hợp

2.2. Màng FPSO/FSO:

Hoạt động cho thuê tàu chứa dầu FPSO/FSO sẽ tiếp tục đem lại lợi nhuận ổn định cho PVS. Với tỷ trọng lớn tới 58% lợi nhuận trước thuế cùng các hợp đồng đã ký lại của các tàu chứa, màng FPSO/FSO sẽ tiếp tục đóng góp ổn định vào kết quả kinh doanh năm 2023 của PVS, đặc biệt là khi PVS đã gia hạn hợp đồng FPSO Ruby II đến hết năm 2023 với giá thuê ngày là 92,500 USD và FSO Biển Đông trong giai đoạn tiếp theo.

3. Động lực tăng trưởng trung và dài hạn

Kỳ vọng dự án Lô B – Ô môn có FID vào cuối năm 2023. Chuỗi dự án khí Lô B – Ô Môn đang được PVN chỉ đạo tập trung mọi nguồn lực hoàn thành mục tiêu được nhận quyết định đầu tư (FID) vào năm 2023, nhằm bảo đảm tiến độ thi công (dự án thượng, trung nguồn) để đón dòng khí về bờ vào năm 2026. Việc Luật Dầu khí sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01/07/2023 sẽ là yếu tố quan trọng giúp dự án Lô B có thể có FID trong 6 tháng tới. Bên cạnh đó, với việc Quy hoạch điện VIII được phê duyệt trong tháng 5/2023, có thể sẽ là động lực để dự án Lô B - Ô Môn sớm nhận được quyết định triển khai nhằm đáp ứng nguồn cung khí, khi mà tỷ trọng điện khí đã được xác định là một trong những nguồn ưu tiên trong phát triển cơ cấu nguồn điện giai đoạn 2030 – 2050.

Nguồn công việc từ Dự án Lô B đảm bảo cho khả năng tăng trưởng dài hạn của PVS. Sau khi có FID, PVS sẽ là công ty được hưởng lợi đầu tiên do là đơn vị thượng nguồn trong chuỗi giá trị. Ước tính, khoản đầu tư trong giai đoạn đầu tiên đạt khoảng \$2.1 tỷ, trong đó phần công việc được giao cho PVS có giá trị \$1 tỷ, bao gồm: gói EPCI cho Giàn trung tâm, Hub, các Giàn thu gom, hệ thống đường ống nội bộ và các hệ thống khác. Chúng tôi kỳ vọng kinh nghiệm chuyên môn đã được chứng minh qua các dự án như Sao Vàng Đại Nguyệt, Sư Tử Nâu,... sẽ giúp PVS đảm bảo được khả năng thực hiện gói thầu lớn này. Ngoài ra, dự án này cũng sẽ mang lại nguồn công việc ổn định trong dài hạn cho đến khi kết thúc vòng đời dự án (năm 2049), bởi các hạng mục nêu trên luôn cần phải đầu tư để duy trì hoạt động.

FPSO/FSO tiếp tục đóng góp tích cực vào hoạt động kinh doanh của PVS. Với đội tàu gồm 6 FSO/FPSO phục vụ hoạt động khai thác của khách hàng tại các mỏ trong và ngoài nước, hoạt động liên doanh liên kết FPSO/FSO sẽ tiếp tục là mảng có đóng góp ổn định vào KQKD chung của công ty. Ngày 02/06/2023, PVS đã ký gia hạn hợp đồng cho thuê FSO PTSC Biển Đông 01 đối với Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông, đồng thời gia hạn hợp đồng FPSO Ruby II đến hết năm 2023 với giá thuê ngày là \$92,500.

Đội tàu FPSO/FSO do PVS sở hữu và đồng sở hữu

STT	Tên kho chứa nổi FPSO/FSO	Sở hữu của PVS (%)	Sức chứa (Thùng)	Khu vực hoạt động
1	FSO Orkid	49%	745,000	Mỏ PM3 CAA
2	FPSO Ruby II	60%	645,000	Mỏ Hồng Ngọc
3	FSO PTSC Biển Đông 01	51%	350,000	Mỏ Hải Thạch & Mộc Tinh
4	FPSO PTSC Lam Sơn	51%	350,000	Mỏ Thăng Long - Đông Đô

5	FSO Golden Star	49%	777,695	Cụm Mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt
6	FSO Rồng Đôi MV12	33%	300,000	Mỏ Rồng Đôi

Nguồn: PVS, PSI tổng hợp

Các dự án ký mới tiếp tục đảm bảo nguồn công việc cho mảng kinh doanh chủ đạo. Với tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu, việc ký mới và bắt đầu triển khai các gói thầu trong năm 2022 như Dự án Hải Long, dự án chân đế Orsted Taiwan Limited nằm ở eo biển Đài Loan sẽ có thể đảm bảo khối lượng công việc cùng kết quả kinh doanh tích cực hơn cho PVS trong giai đoạn tới.

Thêm động lực tăng trưởng mới đến từ lĩnh vực điện gió ngoài khơi. PVS thông báo sẽ sản xuất 4 trạm biến áp 375 MW cho trang trại gió ngoài khơi lớn nhất tại Ba Lan – Baltica 2, hợp tác liên doanh với PGE, Ørsted và Semco Maritime. Thỏa thuận diễn ra trong bối cảnh nhu cầu đối với các tháp turbine ngoài khơi được dự báo sẽ vượt qua khả năng sản xuất vào năm 2028, có thể ảnh hưởng đến xu hướng phát triển năng lượng gió ngoài khơi trong kế hoạch chuyển đổi năng lượng của châu Âu. Việc thâm nhập vào 1 thị trường có triển vọng nhu cầu bền vững trong dài hạn là bước đi cho thấy PVS sẵn sàng tận dụng các cơ hội mới để mở rộng quy mô, nâng cao năng lực thi công để củng cố vững chắc vị thế trên thị trường.

Báo cáo tài chính

Kết quả kinh doanh (tỷ VND)	2022	2023E	2024F
Doanh thu thuần	16,373	16,788	18,475
Giá vốn hàng bán	15,458	15,727	17,728
Lợi nhuận gộp	915	1,060	1,248
Chi phí bán hàng & QLDN	950	889	979
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	991	1,195	1,363
Doanh thu hoạt động tài chính	489	488	541
Chi phí tài chính	163	130	113
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	657	734	803
Lợi nhuận trước thuế	1,174	1,441	1,684
Lợi nhuận sau thuế	944	1,059	1,238
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	884	997	1,169
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	60	62	69

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	2022	2023E	2024F
Tài sản ngắn hạn	16,388	17,144	19,315
Tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn	10,057	10,669	12,222
Các khoản phải thu	5,043	5,171	5,691
Hàng tồn kho	1,012	1,028	1,126
Tài sản ngắn hạn khác	276	276	276
Thuế thu nhập hoãn lại	49	55	46
Tài sản dài hạn	9,439	9,275	9,102
Tài sản cố định	3,040	2,875	2,703
Đầu tư tài chính dài hạn	4,918	4,918	4,918
Tài sản dài hạn khác	1,111	1,017	1,017
Tổng tài sản	25,828	27,597	29,598
Nợ phải trả	12,879	12,951	14,259
I, Nợ ngắn hạn	9,199	9,299	10,234
II, Nợ dài hạn	3,680	3,652	4,025
Vốn chủ sở hữu	12,949	13,467	14,159
Vốn điều lệ	4,780	4,780	4,780
Lợi nhuận giữ lại	3,791	4,310	5,001
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	3,608	3,608	3,608
Tổng nguồn vốn	25,828	27,597	29,598

Chỉ số chính	2022	2023E	2024F
Định giá			
EPS	1,849	2,086	2,446
BVPS	25,564	26,649	28,095
Cổ tức	8.0%	10.0%	10.0%
Khả năng sinh lời			
Biên lợi nhuận gộp	5.59%	6.31%	6.75%
Biên EBITDA	2.84%	4.03%	4.26%
Biên LNTT	7.17%	8.59%	9.11%
ROE	7.39%	8.02%	8.96%
Tăng trưởng			
Doanh thu	2.54%	10.05%	13.46%
Lợi nhuận gộp	15.89%	17.70%	15.03%
Lợi nhuận sau thuế	25.81%	12.16%	16.83%
EPS	31.00%	12.82%	17.25%
Tổng tài sản	3.88%	2.29%	7.56%
VCSH	4.01%	5.13%	6.17%
Thanh khoản			
Thanh toán hiện hành	1.78	1.84	1.89
Thanh toán nhanh	1.75	1.81	1.86
Nợ/tài sản	5.33%	5.12%	5.32%
Nợ/VCSH	10.63%	10.05%	10.67%

**PSI****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ****Trung Tâm Phân Tích****LIÊN HỆ****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: www.psi.vn**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi,
Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6789
Fax: (84-8) 3914 6969

Chi nhánh TP. Vũng Tàu

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp.
Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521

Chi nhánh TP. Đà Nẵng

Tầng G và Tầng 1, Tòa nhà PVcomBank
Đà Nẵng, Lô A2.1 đường 30 tháng 4,
phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu,
TP. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 389 9338
Fax: (84-236) 38 9933

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.